

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dịch tễ học nâng cao (Advanced epidemiology)

- Mã số học phần: NN953
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết, 15 tiết bài tập

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết:
- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Giải thích những nguyên lý về nguyên nhân gây bệnh, diễn biến bệnh trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến những yếu tố liên quan đến tác động và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường.	6.1, 6.2, 6.3
4.2	Môn học giới thiệu một số cách những nguyên lý và phương pháp cơ bản và nâng cao của dịch tễ học trong đó nhấn mạnh sự tương tác giữa các yếu tố sinh bệnh: nguyên nhân gây bệnh, vật chủ và môi trường.	6.2, 6.3
4.3	Rèn luyện cho học viên một số kỹ năng quan sát và vận dụng những kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành trong việc đánh giá những mô hình quản lý đàn gia súc gia cầm và nghiên cứu chuyên sâu.	6.2, 6.3
4.4	Có thái độ tích cực trong việc học tập, thực hành chuyên môn, nghiên cứu khoa học. Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực tế sản xuất.	6.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Môn học cung cấp những kiến thức và thực hành nâng cao về các khái niệm, phương pháp dịch tễ học, thống kê sinh học, giám sát, điều tra ổ dịch, quản lý và phòng chống dịch bệnh.	4.1	6.1, 6.2, 6.3
CO2	Môn học giới thiệu một số cách tiếp cận dịch tễ học để	4.1	6.2, 6.3

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	định nghĩa và đo lường sự xuất hiện những tình trạng liên quan đến sức khỏe vật nuôi và bệnh truyền nhiễm. Giải thích những nguyên lý về nguyên nhân gây bệnh trong đó nhấn mạnh đến phân tích những yếu tố nguy cơ.		
	Kỹ năng		
CO3	Thành thạo và cập nhật các kỹ năng về thu thập, xử lý và lưu trữ thông tin. Ứng dụng công cụ dịch tễ học hiện đại trong việc xác định nguyên nhân gây bệnh và kiểm soát dịch bệnh động vật.	4.2	6.2, 6.3
CO4	Trang bị kỹ năng phân tích, thiết kế nghiên cứu chuyên sâu để giải thích những câu hỏi cụ thể liên quan đến dịch tễ bệnh như nguyên nhân gây bệnh, quá trình sinh bệnh, chẩn đoán, phòng bệnh, đánh giá phương pháp điều trị, các can thiệp khác để phòng và kiểm soát bệnh.	4.3	6.3
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Tự tin khả năng giao tiếp, cách ứng xử và cách giải quyết vấn đề về chuyên môn. Có niềm đam mê trong học tập và nghiên cứu chuyên sâu về quản lý dịch bệnh động vật.	4.4	6.3
CO6	Có khả năng truyền đạt, giảng dạy và nghiên cứu những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu phục vụ phát triển ngành và lợi ích cộng đồng.	4.4	6.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Dịch tễ học nâng cao là một phần của chương trình đào tạo tiến sĩ ngành thú y được thiết kế phù hợp với chương trình đào tạo dịch tễ học hiện đại. Môn học ứng dụng thống kê và nhiều ngành khoa học khác để nghiên cứu sự phân bố bệnh, các yếu tố liên quan đến bệnh trong một quần thể xác định. Ứng dụng trong việc xác định nguyên nhân gây bệnh và kiểm soát dịch bệnh.

Kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ học phần này sẽ giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức, năng lực tổ chức, kỹ năng thực hành nghiên cứu độc lập về đánh giá tình trạng sức khỏe vật nuôi, phân tích các yếu tố nguy cơ và hiệu quả các biện pháp can thiệp kiểm soát phòng chống dịch bệnh động vật qua các tiếp cận khoa học sáng tạo, sử dụng linh hoạt các phương pháp dịch tễ học.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Tổng quan về dịch tễ học thú y	6	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
1.1.	Khái niệm về dịch tễ học		
1.2.	Ứng dụng dịch tễ học trong chăn nuôi thú y		
1.3.	Phân loại và thành phần của dịch tễ học		

Chương 2.	Bệnh sinh trong quần thể và sinh bệnh		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2.1.	Quá trình tự nhiên của bệnh		
2.2.	Mối quan hệ giữa mầm bệnh – vật chủ – môi trường		
2.3.	Quan hệ nhân quả		
2.4.	Một số mô hình sinh bệnh		
Chương 3.	Giám sát dịch bệnh	6	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3.1.	Khái niệm và mục tiêu		
3.2.	Phân loại các hoạt động giám sát và phương pháp thu thập dữ liệu		
3.3.	Hoạch định chiến lược giám sát và những yêu cầu chung để có hoạt động giám sát hiệu quả		
3.4.	Các phương thức tiếp cận và đánh giá hoạt động giám sát		
Chương 4.	Phân tích các yếu tố nguy cơ	6	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4.1.	Phân tích đơn biến		
4.2.	Phân tích đa biến		
4.3.	Phân tích phân tầng đa biến		
Chương 5.	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	6	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
5.1.	Một số khái niệm và nguyên tắc chung dịch tễ học truyền nhiễm		
5.2.	Thiết kế nghiên cứu		
5.3.	Kiểm soát và phòng chống bệnh truyền nhiễm		

8. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giữa thuyết trình, đặt câu hỏi và báo cáo chuyên đề
- Trình chiếu hình ảnh và video clip liên quan
- Đưa ra các tình huống thực tế, thảo luận trên vấn đề đặt ra
- Học phần được giảng dạy kết hợp gồm lý thuyết (15 tiết), bài tập (15 tiết), trong quá trình học học viên sẽ làm bài tập và thuyết trình.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham khảo những tài liệu đã được giới thiệu, báo cáo chuyên đề đã được phân công, thảo luận
- Tham gia đầy đủ 100% buổi báo cáo kết quả
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 20/30 tiết - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	20%	CO1, CO2, CO3, CO4
2	Điểm bài báo cáo chuyên đề	- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo - Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung	30%	CO5, CO6
3	Điểm kiểm tra cuối kỳ	- Thi tự luận (60 phút)	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã, 2013. Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao. NXB Đại học Cần Thơ. 636.08944/B302.	MOL.071193
[2] Michael Thrusfield, Robert Christley, 2018. Veterinary Epidemiology, 4th Edition. John Wiley & Sons. 9781405156271. 636.08944-T531.	NN.012633
[3] Petrie A., Watson P., 2013. Statistics for veterinary and animal science. John Wiley & Sons.	
[4] Stewart Antony, 2018. Basic statistics and epidemiology: a practical guide. CRC Press.	
[5] Pfeiffer D, Robinson TP, Stevenson M, Stevens KB., 2008. Spatial analysis in epidemiology. Oxford: Oxford University Press. 636/S738.	MOL.073046
[6] Lemey, Philippe, Marco Salemi, and Anne-Mieke Vandamme, 2009. The phylogenetic handbook: a practical approach to phylogenetic analysis and hypothesis testing. Cambridge University Press.	
[7] TJ Aragon, 2013. Applied epidemiology using R and RStudio. 1st edition. Chapman and Hall. CRC press.	

- [8] Nelson, Kenrad E., and Carolyn Masters Williams, 2014.
Infectious disease epidemiology: theory and practice. Jones & Bartlett Publishers.

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Học viên chủ động tìm hiểu những nội dung được thiết kế thông qua tài liệu tham khảo được giới thiệu ở Mục 11.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG *quyết*
TRƯỜNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG

Lê Văn Vàng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Nguyễn Thành Lâm